

CÂU HỎI ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Câu 1. Tác phẩm nào của Nguyễn Ái Quốc đã đề cập đến những vấn đề cơ bản của một cương lĩnh chính trị, chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho việc thành lập Đảng?

A. Bản án chế độ thực dân Pháp.

B. Đường Kách mệnh.

C. Đông Dương.

D. Thư gửi Quốc tế nông dân.

Câu 2. Cơ quan tuyên truyền của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tờ báo nào?

A. Báo Lao động.

B. Báo Công nhân.

C. Báo Người cùng khổ.

D. Báo Thanh niên.

Câu 3. Đây là tổ chức cộng sản đầu tiên ra đời ở Việt Nam?

A. Đông Dương Cộng sản Đảng.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. An Nam Cộng sản Đảng.

D. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Câu 4. Phong trào yêu nước do vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết khởi xướng (1885-1896) là:

A. Khởi nghĩa Yên Thế.

B. Phong trào Cần Vương.

C. Phong trào Duy Tân.

D. Phong trào Đông Du.

Câu 5. Chi bộ cộng sản đầu tiên của Việt Nam được thành lập ở đâu? Ai làm bí thư chi bộ?

A. Hà Nội - Bí thư Trần Văn Cung.

B. Sài Gòn - Bí thư Ngô Gia Tự.

C. Sài Gòn - Bí thư Trịnh Đình Cửu.

D. Hà Nội - Bí thư Trịnh Đình Cửu.

Câu 6. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do ai soạn thảo?

A. Trần Phú.

B. Lê Hồng Phong.

C. Nguyễn Ái Quốc.

D. Hà Huy Tập.

Câu 7. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định giai cấp nào là lực lượng lãnh đạo cách mạng?

- A. Giai cấp tư sản.
- B. Giai cấp nông dân.
- C. **Giai cấp vô sản.**
- D. Giai cấp địa chủ.

Câu 8. Ba chương trình kinh tế lớn được Đảng xác định là cốt lõi của nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986-1990, cũng là sự cụ thể hóa nội dung công nghiệp hóa trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ, đó là:

- A. **Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.**
- B. Giao thông vận tải, chuyển đổi số quốc gia, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- C. Du lịch, dịch vụ, xuất khẩu.
- D. Kích cầu, tái cơ cấu nền kinh tế, Chính phủ điện tử.

Câu 9. Chủ trương cho xã viên hợp tác xã được hưởng và tự do mua bán phần sản phẩm thu hoạch vượt mức khoán là ở văn kiện nào của Đảng?

- A. Đại hội VI của Đảng (1986).
- B. **Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa V.**
- C. Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị khóa VI.
- D. Kết luận số 78-KL/TW, ngày 10/6/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII.

Câu 10. Chủ trương thành lập “Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam” được thông qua tại:

- A. Hội nghị toàn quốc của Đảng (14-15/8/1945).
- B. **Đại hội quốc dân (16/8/1945).**
- C. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ (15/5/1945).
- D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (9/3/1945).

Câu 11. Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam đã bước đầu đi vào đấu tranh tự giác?

- A. **Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (1925).**
- B. Cuộc tổng bãi công của công nhân Bắc Kỳ (1922).
- C. Cuộc bãi công của công nhân thợ nhuộm Sài Gòn - Chợ Lớn (1922).
- D. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy sợi Nam Định (1925).

Câu 12. Trong lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giai đoạn 1932 – 1935 là giai đoạn:

- A. **Giai đoạn chuẩn bị giành chính quyền.**
- B. Giai đoạn phục hồi hệ thống tổ chức của Đảng.
- C. Giai đoạn đẩy mạnh phong trào đấu tranh.
- D. Giai đoạn tích cực mở rộng quan hệ ngoại giao.

Câu 13. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nhiệm vụ hàng đầu cần phải được giải quyết cấp thiết của cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Giải phóng dân tộc.**
- B. Đấu tranh giai cấp.
- C. Canh tân đất nước.
- D. Cả ba phương án kia đều đúng.

Câu 14. Thực dân Pháp đã thực hiện chính sách cai trị về chính trị ở Việt Nam như thế nào?

- A. Đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân ta.
- B. Áp dụng chính sách “dùng người Việt trị người Việt”.
- C. Áp dụng chính sách “chia để trị”.
- D. Cả ba phương án kia đều đúng.**

Câu 15. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX có những điểm nổi bật nào?

- A. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt.
- B. Phong trào đấu tranh chống xâm lược diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.
- C. Các nước tư bản: bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa.
- D. Cả ba phương án kia đều đúng.**

Câu 16. Mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam ở cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là:

- A. Mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân Pháp xâm lược và tay sai; mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.**
- B. Mâu thuẫn giữa công nhân với tư bản, mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.
- C. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến, mâu thuẫn giữa tư sản với vô sản.
- D. Mâu thuẫn giữa nông dân, công nhân với địa chủ phong kiến.

Câu 17. Sự kiện nào được Nguyễn Ái Quốc đánh giá “nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”?

- A. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).**
- B. Chi bộ cộng sản đầu tiên của Việt Nam ra đời (1929).
- C. Thành lập tổ chức Công hội đỏ Bắc Kỳ (1929).
- D. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản (1929).

Câu 18. Thắng lợi có ý nghĩa quan trọng của Hiệp định Paris năm 1973 đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là:

- A. Đã đánh cho “Mỹ cút”, “ngụy nhào”.
- B. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “ngụy nhào”.**
- C. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ.

D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mỹ cút”.

Câu 19. Chiến thắng Tây Nguyên (3/1975) có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

A. Làm sụp đổ ý chí chiến đấu của quân đội Sài Gòn.

B. Nó đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sang giai đoạn mới: Tiến hành Tổng tiến công chiến lược trên toàn Miền Nam.

C. Có ý nghĩa quyết định nhất cho cuộc tiến công giải phóng hoàn toàn Miền Nam.

D. Làm tan rã chính quyền của Việt Nam Cộng hòa trên toàn miền Trung và Tây Nguyên.

Câu 20. Hãy cho biết đặc điểm ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam?

A. Phần lớn xuất thân từ nông dân.

B. Chịu sự áp bức và bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản.

C. Ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam, sớm tiếp thu ánh sáng cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin.

D. Cả ba phương án kia đều đúng.

Câu 21. Phong trào đình công, bãi công của công nhân Việt Nam trong những năm 1926 - 1929 thuộc khuynh hướng nào?

A. Khuynh hướng vô sản.

B. Khuynh hướng dân chủ tư sản.

C. Khuynh hướng phong kiến.

D. Khuynh hướng vô sản và khuynh hướng dân chủ tư sản.

Câu 22. Văn kiện nào của Đảng đã tạo bước ngoặt lớn và hành lang chính trị, pháp lý quan trọng cho đảng viên làm kinh tế tư nhân?

A. Kết luận số 29-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII (tháng 1/2018).

B. Quy định số 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X (tháng 8/2006).

C. Quy định số 47-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (11/2011).

D. Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII (tháng 3/2019).

Câu 23. Đại hội lần thứ mấy của Đảng đã lần đầu tiên khẳng định một bài học trong quá trình đổi mới đất nước là "phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết"?

A. Đại hội XII của Đảng (2016).

B. Đại hội XI của Đảng (2011).

C. Đại hội X của Đảng (2006).

D. Đại hội XIII của Đảng (2021).

Câu 24. Để gạt mũi nhọn tấn công của kẻ thù, Đảng ta đã tuyên bố tự giải tán vào thời gian nào và lập ra tổ chức gì để tiếp tục công khai tuyên truyền đường lối của Đảng?

A. Ngày 11/11/1945 - Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương.

B. Ngày 25/11/1945 - Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin.

- C. Ngày 03/02/1946 - Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin ở Đông Dương.
D. Ngày 02/09/1945 - Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác.

Câu 25. Kế hoạch Đờ Lát Đờ Tát-xi-nhi (Jean de Lattre de Tassigny) đã làm cho cuộc kháng chiến của ta gặp khó khăn ở khu vực nào?

- A. Vùng tự do.
B. Căn cứ địa Việt Bắc.
C. Vùng sau lưng địch.
D. Liên khu V và Nam bộ.

Câu 26. Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) là tổ chức:

- A. Đảng chính trị lãnh đạo cách mạng.
B. Tổ chức chính trị làm nghĩa vụ quốc tế.
C. Mặt trận dân tộc thống nhất.
D. Tổ chức chính trị cách mạng của thanh niên.

Câu 27. “Phải thành thực hợp tác với nước Đại Nhật Bản trong sự kiến thiết nền Đại Đông Á” là tuyên bố của:

- A. Chính phủ Bảo Đại - Trần Trọng Kim.**
B. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
C. Chính phủ Quốc gia Việt Nam.
D. Chính phủ Việt Nam Cộng hòa.

Câu 28. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - từ người yêu nước trở thành người cộng sản?

- A. Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam tới Hội nghị Versailles.
B. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
C. Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin.
D. Nguyễn Ái Quốc viết tác phẩm "Bản án chế độ thực dân Pháp".

Câu 29. Chủ trương nào KHÔNG CÓ trong Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945) của Đảng ta?

- A. Thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh.**
B. Thay khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp” bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”.
C. Nêu khẩu hiệu “thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân”.
D. Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước.

Câu 30. Cao trào Kháng Nhật cứu nước ở vùng thượng du và Trung du Bắc kỳ chủ yếu diễn ra với hình thức nào?

- A. Tổng khởi nghĩa

B. Tổng công kích

C. Chiến tranh du kích cục bộ

D. Tổng tiến công và nổi dậy

Câu 31. Cao trào *Kháng Nhật cứu nước* ở các đô thị chủ yếu diễn ra với hình thức nào?

A. Vũ trang tuyên truyền, diệt ác trừ gian.

B. Phá kho thóc của Nhật

C. Khởi nghĩa vũ trang

D. Biểu tình, bãi công, đình công.

Câu 32. Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945) KHÔNG quyết định nội dung nào?

A. Lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam.

B. Ban hành Lệnh Khởi nghĩa (Quân lệnh số I)

C. Thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh.

D. Quy định Quốc kỳ là cờ đỏ, sao vàng 5 cánh; Quốc ca là bài “Tiến quân ca”.

Câu 33. Mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930) là:

A. Làm cách mạng giải phóng dân tộc sau đó đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

C. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. Làm cách mạng điền địa để đi tới xã hội cộng sản

Câu 34. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kết hợp của các yếu tố nào?

A. Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

B. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân Việt Nam.

C. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào nông dân và phong trào công nhân Việt Nam.

D. Tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào nông dân Việt Nam.

Câu 35. Đáp án nào sau đây KHÔNG PHẢI là điều kiện tạo nên thời cơ cách mạng chín muồi của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Lực lượng trung gian đã ngã hẳn về phía cách mạng.

B. Phát xít Nhật đảo chính lật đổ Pháp ở Đông Dương.

C. Đảng và quần chúng nhân dân đã sẵn sàng hành động.

D. Phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện.

Câu 36. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá tình hình Việt Nam như thế nào?

A. Vận mệnh dân tộc “như ngàn cân treo sợi tóc”.

B. Vận mệnh dân tộc “như đèn trước gió”.

- C. Vận mệnh dân tộc “như chuối chín cây”.
- D. Vận mệnh dân tộc “như cá trên thớt”.

Câu 37. Hiệp ước Hoa – Pháp (28/2/1946) được ký kết ở đâu?

- A. Paris.
- B. Trùng Khánh.**
- C. Hương Cảng.
- D. Ma Cao.

Câu 38. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hoá chiến tranh” là:

- A. Vai trò của quân Mỹ và hệ thống cố vấn Mỹ giảm dần.
- B. Quân đội Việt Nam Cộng hòa là lực lượng chủ lực.**
- C. Quân đội Việt Nam Cộng hòa là một bộ phận của lực lượng chủ lực “tìm diệt”.
- D. Hệ thống cố vấn Mỹ được tăng cường tối đa, trong khi đó viện trợ Mỹ giảm dần.

Câu 39. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta có ý nghĩa lịch sử là:

- A. Đánh dấu sự sụp đổ căn bản của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.
- B. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.**
- C. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến tranh thực dân mới của Mỹ.
- D. Đánh dấu sự tan rã hoàn toàn của quân đội Việt Nam Cộng hòa.

Câu 40. Phương châm tác chiến của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ là gì?

- A. Đánh chắc, tiến chắc.**
- B. Đánh thần tốc, táo bạo, chắc thắng.
- C. Đánh thần tốc, táo bạo.
- D. Đánh nhanh, thắng nhanh.

Câu 41. Sự kiện nào trong giai đoạn 1945 – 1946 khẳng định chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, nền móng của chế độ mới được xây dựng ở Việt Nam?

- A. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- B. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.
- C. Tổng tuyển cử trong cả nước 6/1/1946.
- D. Cả ba phương án kia đều đúng.**

Câu 42. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đồng ý nhân nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi nào khi ký Tạm ước 14/9/1946?

- A. Một số quyền lợi về chính trị và quân sự.
- B. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá.**
- C. Chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.
- D. Một số quyền lợi về kinh tế và quân sự.

Câu 43. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhân nhượng với quân đội và tay sai của Tưởng sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 như thế nào?

- A. Chấp nhận mở rộng thành phần đại biểu Quốc hội, đồng ý bổ sung thêm 70 đại biểu Quốc hội không qua bầu cử cho những người thuộc tổ chức tay sai của quân Tưởng.
- B. Cải tổ, mở rộng thành phần Chính phủ liên hiệp, trong đó có nhiều ghế Bộ trưởng cho những người thuộc tổ chức tay sai của quân Tưởng.
- C. Chấp nhận tiêu tiền Trung Quốc; cung cấp lương thực, thực phẩm cần thiết cho 20 vạn quân Tưởng.
- D. **Cả ba phương án kia đều đúng.**

Câu 44. Lời kêu gọi nào dưới đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm giải quyết nạn đói sau Cách mạng Tháng Tám 1945?

- A. Tắc đất, tắc vàng.
- B. Tăng gia sản xuất!
- C. Không một tấc đất bỏ hoang.
- D. **Cả ba phương án kia đều đúng.**

Câu 45. Nhằm khắc phục khó khăn về tài chính sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổ chức, phát động nhân dân tham gia phong trào nào?

- A. “Ngày đồng tâm”.
- B. **“Tuần lễ vàng”.**
- C. “Tắc đất, tắc vàng”.
- D. “Nhường cơm, xẻ áo”.

Câu 46. “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” là lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tổ chức nào?

- A. **Trung đoàn Thủ đô**
- B. Vệ quốc quân.
- C. Việt Nam giải phóng quân.
- D. Đội cứu quốc quân.

Câu 47. Điền từ còn thiếu trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946): “: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng, thực dân Pháp càng, vì chúng ta quyết tâm một lần nữa!”.

- A. **Nhân nhượng/ lấn tới/ cướp nước ta.**
- B. Nhân nhượng/ sẵn tới/ chiếm nước ta.
- C. Nhẫn nại/ lấn tới/ chiếm nước ta.
- D. Nhẫn nại/ sẵn tới/ cướp nước ta.

Câu 48. Đường lối kháng chiến chống Pháp “toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế” đề ra trong văn kiện nào?

- A. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946).
- B. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh (8/1947).
- C. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12/12/1946).
- D. **Cả ba phương án kia đều đúng.**

Câu 49. Để ghi nhận tinh thần chiến đấu quả cảm của nhân dân Nam Bộ sau ngày 23/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ phong tặng danh hiệu gì cho đồng bào miền Nam?

- A. “Miền Nam gian khổ anh hùng”.
- B. “Chân đồng vai sắt, đánh giỏi, bắn trúng”.
- C. **“Thành đồng Tổ quốc”.**
- D. “Miền Nam đi trước về sau”.

Câu 50. Đảng ta đã phát động phong trào gì để ủng hộ nhân lực cho Nam Bộ kháng chiến chống Pháp từ ngày 23/9/1945?

- A. **“Vì miền Nam anh dũng”**
- B. “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”.
- C. “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.
- D. “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”.

Câu 51. Mục đích chính của quân Anh vào miền Nam Việt Nam năm 1945 là gì?

- A. **Giúp thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.**
- B. Đánh quân Pháp.
- C. Xâm lược Việt Nam.
- D. Giải tán chính quyền thân Nhật Trần Trọng Kim.

Câu 52. Sự kiện nào mở đầu cho sự hoà hoãn giữa Việt Nam và Pháp sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

- A. Việt Nam nhân nhượng với Pháp một số quyền lợi ở miền Bắc
- B. Hồ Chí Minh sang thăm nước Pháp.
- C. **Việt Nam và Pháp ký kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946).**
- D. Pháp ngừng bắn ở miền Nam.

Câu 53. Phong trào mà Đảng ta đã vận động nhân dân thực hiện để chống nạn mù chữ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. **Bình dân học vụ.**
- B. Xây dựng nếp sống văn hóa mới.
- C. Bài trừ các tệ nạn xã hội.
- D. Xoá bỏ văn hóa thực dân nô dịch phản động.

Câu 54. Trong chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*, Đảng ta đưa ra nguyên tắc gì để đấu tranh với thực dân Pháp?

- A. **Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế.**

- B. Độc lập về chính trị, nhân nhượng về văn hóa.
- C. Độc lập về kinh tế, nhân nhượng về chính trị.
- D. Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế, văn hóa.

Câu 55. Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc – Thu Đông năm 1947 là:

- A. Bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.
- B. Làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”, buộc địch chuyển sang đánh lâu dài với ta.**
- C. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch.
- D. Bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 56. Khó khăn nào đe dọa trực tiếp đến nền độc lập của Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

- A. Các thế lực đế quốc và phản động bao vây, chống phá.**
- B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành.
- C. Hơn 90% dân số không biết chữ.
- D. Chính quyền cách mạng non trẻ.

Câu 57. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, Việt Nam sẽ thống nhất đất nước bằng con đường:

- A. Thỏa thuận giữa chính quyền hai bên để sát nhập 2 miền sau khi Pháp rút hết.
- B. Tổng tuyển cử tự do trong cả nước dưới sự giám sát của một Ủy ban quốc tế.**
- C. Trưng cầu dân ý hai miền để xác định việc thống nhất sẽ diễn ra bằng cách thức nào.
- D. Trưng cầu ý kiến của nhân dân Nam Bộ để xác định tương lai của miền Nam Việt Nam.

Câu 58. Lời kêu gọi: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” là của ai?

- A. Hồ Chí Minh.**
- B. Trường Chinh
- C. Võ Nguyên Giáp.
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 59. Khẩu hiệu nào được nêu ra trong cao trào *Kháng Nhật cứu nước*?

- A. Đánh đuổi phát xít Nhật.
- B. Đánh đuổi Nhật, Pháp.**
- C. Đánh đuổi Pháp, Nhật.
- D. Đánh đuổi đế quốc Pháp.

Câu 60. Chiến thắng nào trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) có ý nghĩa làm xoay chuyển cục diện Đông Dương?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.**
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947

- C. Chiến dịch Hòa Bình (1951 – 1952).
- D. Chiến dịch Biên giới thu- đông 1950.

Câu 61. Thắng lợi chiến lược mà Việt Nam đạt được trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 là:

- A. Thúc đẩy phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam ngay tại nước Mỹ.
- B. Buộc Mỹ phải chấp nhận đàm phán để kết thúc chiến tranh.
- C. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc.
- D. Cả ba phương án kia đều đúng.

Câu 62. Để chống lại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, Hội nghị lần thứ 18 BCH Trung ương Đảng (1/1970) đã có chủ trương:

- A. Lấy nông thôn làm hướng tiến công chính.
- B. Lấy đô thị làm hướng tiến công chính.
- C. Lấy vùng rừng núi làm hướng tiến công chính.
- D. Lấy nông thôn và rừng núi làm hướng tiến công chính.

Câu 63. Tính chất thâm độc, xảo quyệt của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” là vì:

- A. Mỹ lợi dụng những chia rẽ, bất đồng trong phe xã hội chủ nghĩa để tiến hành các hoạt động ngoại giao nhằm chia rẽ, cô lập cách mạng Việt Nam.
- B. Quân đội Mỹ có rút dần, nhưng quân đội Việt Nam Cộng hòa tăng mạnh cùng với sự viện trợ lớn của Mỹ.
- C. Âm mưu của Mỹ là dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
- D. Cả ba phương án kia đều đúng.

Câu 64. Điểm mấu chốt của Kế hoạch Nava năm 1953 của thực dân Pháp là:

- A. Tập trung binh lực.
- B. Binh lực mạnh kết hợp với không quân.
- C. Dàn đều lực lượng khắp Việt Nam.
- D. Binh lực mạnh.

Câu 65. Âm mưu của Pháp – Mỹ khi xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là gì?

- A. Giành lại thế chủ động tại rừng núi Tây Bắc.
- B. Thu hút và tiêu diệt bộ đội chủ lực của Việt Nam.
- C. Bảo vệ vùng Tây Bắc.
- D. Ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Nam với Lào.

Câu 66. Đại hội III của Đảng (1960) xác định vai trò của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (DTDCND) ở miền Nam như thế nào?

- A. Cách mạng DTDCND ở miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam và thống nhất nước nhà.

- B. Cách mạng DTDCND ở miền Nam giữ vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.
- C. Cách mạng DTDCND ở miền Nam là tiền tuyến còn miền Bắc là hậu phương.
- D. Cách mạng DTDCND ở miền Nam giữ vai trò quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng toàn dân tộc.

Câu 67. Điểm tương đồng về mục tiêu mở các chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của quân và dân Việt Nam là:

- A. Mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.
- B. Giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. Phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của Pháp.
- D. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

Câu 68. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 có gì khác so với các cuộc tiến công trước đó của quân ta?

- A. Đây là cuộc tiến công có quy mô lớn trên toàn Miền Nam mà hướng trọng tâm là các đô thị.
- B. Đây là cuộc tiến công đầu tiên của Quân giải phóng Miền Nam có sự phối hợp nổi dậy của quần chúng.
- C. Đây là cuộc tiến công lớn đầu tiên mà Quân giải phóng Miền Nam trực tiếp chiến đấu với quân viễn chinh Mỹ.
- D. Đây là cuộc tiến công đầu tiên có sự kết hợp giữa tấn công của quân đội chủ lực và nổi dậy của quần chúng ở trên toàn miền Nam.

Câu 69. Phong trào yêu nước chống Pháp nào sau đây theo hệ tư tưởng phong kiến?

- A. Phong trào Duy Tân.
- B. Phong trào Cần Vương.
- C. Phong trào Đông Du.
- D. Khởi nghĩa Yên Bái.

Câu 70. Tính chất của xã hội Việt Nam ở cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là:

- A. Thuộc địa phong kiến.
- B. Phong kiến
- C. Tư bản chủ nghĩa.
- D. Xã hội chủ nghĩa.

Câu 71. Đáp án nào sau đây KHÔNG PHẢI là ý nghĩa thắng lợi cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta?

- A. Buộc Mỹ ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm.
- B. Mở ra một bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- C. Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân nguy và quốc sách “bình định” của “Việt Nam hoá chiến tranh”.

D. Buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.

Câu 72. Nội dung nào của Hiệp định Paris năm 1973 có ý nghĩa nhất đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam?

A. Mỹ rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu về nước.

B. Mỹ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

C. Các bên đề cho nhân dân miền Nam Việt Nam tự do quyết định tương lai chính trị của họ thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do.

D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 73. Sắc lệnh số 17/SL (ngày 8/9/1945) thành lập Nha Bình dân học vụ nhằm:

A. Chăm lo công cuộc chống nạn mù chữ.

B. Giáo dục tinh thần yêu nước và ý thức cách mạng cho nhân dân

C. Chống các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút...

D. Chăm lo đời sống nhân dân.

Câu 74. Ngày 23/9/1945, nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến với tinh thần gì?

A. Vì miền Nam “Thành đồng Tổ quốc”.

B. “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

C. “Thà chết tự do còn hơn sống nô lệ”.

D. “Dậy mà đi hỡi đồng bào ơi!”.

Câu 75. Đặc điểm lớn nhất của cách mạng Việt Nam sau tháng 7/1954 là gì?

A. Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, do chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm quản lý.

B. Đất nước bị chia thành hai miền, có hai chế độ chính trị xã hội khác nhau.

C. Miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền nông nghiệp lạc hậu.

D. Kẻ thù chính lúc này là đế quốc Mỹ với tiềm lực kinh tế và quân sự hùng mạnh.

Câu 76. Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Fontainebleau, Pháp) năm 1946 không đạt kết quả?

A. Do lập trường hiếu chiến và dã tâm xâm lược nước ta của thực dân Pháp.

B. Do thời gian đàm phán ngắn.

C. Do ta chưa có kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao.

D. Do ta không có được sự ủng hộ của nhân dân Pháp và thế giới.

Câu 77. Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc Thu- Đông năm 1947, Biên giới Thu- Đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là có sự kết hợp giữa:

A. Chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

B. Đánh điểm, diệt viện và đánh vận động

- C. Tiến công quân sự và nổi dậy của nhân dân
- D. Bao vây, đánh lén và đánh công kiên

Câu 78. Hoàn cảnh Việt Nam sau đại thắng mùa Xuân năm 1975 là gì?

- A. Đất nước có hòa bình, độc lập; nhân dân hưởng tự do, hạnh phúc.
- B. Đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.**
- C. Đất nước đối mặt với tình thế thù trong giặc ngoài, như “ngàn cân treo sợi tóc”.
- D. Đất nước hội nhập toàn diện vào phe xã hội chủ nghĩa, đổi mới và phát triển.

Câu 79. Chủ trương hoàn thành thống nhất về mặt Nhà nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội được đưa ra tại Hội nghị/Đại hội nào của Đảng?

- A. Hội nghị Trung ương lần thứ 24 khóa III (8/1975).**
- B. Đại hội IV của Đảng (1976).
- C. Đại hội V của Đảng (1982).
- D. Đại hội VI của Đảng (1986).

Câu 80. Đại hội lần thứ mấy của Đảng quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Đại hội IV của Đảng (1976).**
- B. Đại hội VII của Đảng (1991).
- C. Đại hội III của Đảng (1960).
- D. Đại hội VI của Đảng (1986).

Câu 81. Trung Quốc phát động cuộc tiến công quy mô lớn xâm phạm lãnh thổ Việt Nam trên toàn tuyến biên giới phía Bắc vào thời gian nào dưới đây?

- A. Ngày 17/2/1979.**
- B. Ngày 18/2/1978.
- C. Ngày 19/2/1978.
- D. Ngày 5/3/1979.

Câu 82. Mục tiêu chủ yếu của Pháp khi thực hiện kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi (1950) là:

- A. Tiêu diệt nhanh chóng quân chủ lực của ta.
- B. Củng cố cho chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.
- C. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở Đông Dương.**
- D. Giữ vững thế chủ động của Pháp trên chiến trường Đông Dương.

Câu 83. Từ sau chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, thực dân Pháp tăng cường thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.**
- B. Phòng ngự đồng bằng Bắc Bộ.
- C. Mở rộng địa bàn chiếm đóng khắp cả nước.
- D. Tập trung quân Âu Phi, mở cuộc tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai.

Câu 84. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (8/1979) được coi là “bước đột phá đầu tiên” về tìm tòi đường lối đổi mới toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam đã có tư tưởng nổi bật gì?

- A. “Làm cho sản xuất phát triển”.
- B. **“Làm cho sản xuất bung ra”.**
- C. “Làm cho sản xuất thoát khỏi khó khăn”.
- D. “Làm cho sản xuất thoát khỏi trì trệ”.

Câu 85. Đại hội nào của Đảng lần đầu tiên đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?

- A. **Đại hội V của Đảng (1982).**
- B. Đại hội VI của Đảng (1986).
- C. Đại hội VII của Đảng (1991).
- D. Đại hội X của Đảng (2006).

Câu 86. Trong giai đoạn Đảng lãnh đạo giành chính quyền, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng được thành lập vào năm nào?

- A. Năm 1932.
- B. **Năm 1934.**
- C. Năm 1933.
- D. Năm 1935.

Câu 87. Qua Ninh và Vân Đình - các tác giả cuốn “Vấn đề dân cày” (1938) là bút danh của ai?

- A. **Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp.**
- B. Trường Chinh và Hà Huy Tập.
- C. Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Văn Cừ.
- D. Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Thị Minh Khai.

Câu 88. Nghị quyết Trung ương lần thứ 2 (khóa VIII) của Đảng đánh giá giáo dục – đào tạo với khoa học - công nghệ có vai trò gì?

- A. Là nhiệm vụ quan trọng nhất.
- B. **Là quốc sách hàng đầu.**
- C. Là nhiệm vụ hàng đầu.
- D. Là nhiệm vụ chiến lược.

Câu 89. Phương châm đối ngoại: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” được đề ra tại Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Đại hội IX của Đảng (2001).
- B. Đại hội VII của Đảng (1991).

C. Đại hội VIII của Đảng (1996).

D. Đại hội VI của Đảng (1986).

Câu 90. Biểu hiện nào cho thấy nước nhà đã được thống nhất về mặt Nhà nước?

A. Quốc hội chung của cả nước quyết định Thủ đô nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội; đổi tên Sài Gòn thành Thành phố Hồ Chí Minh.

B. Quốc hội chung của cả nước quyết định đặt tên nước là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; quy định Quốc kỳ, Quốc ca, Quốc huy.

C. Các tổ chức chính trị-xã hội được thống nhất cả nước với tên gọi mới.

D. Cả ba phương án kia đều đúng.

Câu 91. Đại hội IV của Đảng (1976) đã khẳng định đặc điểm lớn của cách mạng Việt Nam quy định nội dung, hình thức, bước đi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là:

A. Nước ta đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

B. Tổ quốc ta đã hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi rất lớn, song cũng còn nhiều khó khăn.

C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta tiến hành trong hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, song cuộc đấu tranh “ai thắng ai” giữa thế lực cách mạng và thế lực phản cách mạng trên thế giới còn gay go, quyết liệt.

D. Cả ba phương án kia đều đúng.

Câu 92. Chủ trương, nhận định nào là hạn chế của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội IV (1976)?

A. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là thời kỳ khó khăn, phức tạp, lâu dài, phải trải qua nhiều chặng đường.

B. Chủ nghĩa xã hội sẽ không sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu.

C. Hoàn thành về cơ bản quá trình đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng 20 năm.

D. Chiến tranh Việt Nam - Trung Quốc sẽ khó nổ ra trong 10 năm tới.

Câu 93. Chủ trương nào được coi là "bước đột phá thứ ba" trong đổi mới tư duy kinh tế của Đảng thời kỳ trước đổi mới?

A. Tất cả các phương án đều đúng.

B. Trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, xác định cơ cấu kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

C. Trong cơ chế quản lý kinh tế, lấy kế hoạch làm trung tâm, nhưng đồng thời phải sử dụng đúng quan hệ hàng hoá - tiền tệ, dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp; chính sách giá phải vận dụng quy luật giá trị, tiến tới thực hiện cơ chế một giá.

D. Trong bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, phải lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu; ra sức phát triển công nghiệp nhẹ; công nghiệp nặng được phát triển có chọn lọc.

Câu 94. Đại hội VI của Đảng (1986) đánh dấu bước ngoặt về đổi mới tư duy của Đảng, trước hết là tư duy về lĩnh vực gì?

- A. Kinh tế.**
- B. Chính trị.
- C. Văn hóa.
- D. Đối ngoại.

Câu 95. Khi triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội V (1982), Đảng Cộng sản Việt Nam đã có hạn chế là quá tập trung, chú trọng đầu tư vào lĩnh vực (ngành) nào?

- A. Nông nghiệp.
- B. Công nghiệp nặng.**
- C. Công nghiệp nhẹ
- D. Hàng tiêu dùng, thủ công nghiệp.

Câu 96. Quan điểm: “Người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của cộng đồng người Việt Nam”, được khẳng định lần đầu tiên trong văn kiện nào của Đảng, Nhà nước ta?

- A. Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII (tháng 11/1993).**
- B. Nghị định số 74-CP của Thủ tướng Chính phủ (tháng 7/1994).
- C. Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX (tháng 3/2004).
- D. Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI (tháng 5/2015).

Câu 97. Nghị quyết Đại hội VI của Đảng (1986) đã đánh giá những sai lầm, khuyết điểm trong sự lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước khi thực hiện Nghị quyết Đại hội V của Đảng (1982) là ở mức độ nào và trên những mặt nào?

- A. Sai lầm nghiêm trọng về chủ trương, chính sách lớn, về chỉ đạo chiến lược và về tổ chức thực hiện.**
- B. Sai lầm đặc biệt nghiêm trọng về chủ trương, chính sách lớn, về chỉ đạo chiến lược và về tổ chức thực hiện.
- C. Sai lầm nghiêm trọng về tổ chức thực hiện.
- D. Sai lầm rất nghiêm trọng về chủ trương, chính sách lớn, về chỉ đạo chiến lược.

Câu 98. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) nêu rõ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội có mấy đặc trưng cơ bản?

- A. 3 đặc trưng.
- B. 4 đặc trưng.
- C. 5 đặc trưng.
- D. 6 đặc trưng.**

Câu 99. Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị khóa VI (4/1988) đã đưa ra chủ trương nào sau đây?

- A. Khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm hộ và hộ xã viên.**

- B. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp.
- C. Mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm.
- D. Phát huy quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh.

Câu 100. Sai lầm trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 8 khóa V của Đảng (6/1985) là gì?

- A. Vội vàng đổi tiền và tổng điều chỉnh giá, lương trong tình hình chưa chuẩn bị đủ mọi mặt.
- B. Vội vàng mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài trong khi chưa chuẩn bị đầy đủ cơ sở pháp lý.
- C. Vội vàng chuyển sang nền kinh tế thị trường trong khi thể chế chính trị còn chưa sẵn sàng đổi mới.
- D. **Cả ba phương án kia đều đúng.**

Câu 101. Âm mưu của quân đội Tưởng Giới Thạch và tay sai khi kéo quân vào miền Bắc Việt Nam dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật năm 1945 là gì?

- A. **Diệt Cộng, cầm Hồ**
- B. Dùng Việt Nam làm bàn đạp để xâm lược Campuchia
- C. Giúp đỡ thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam
- D. Ngăn chặn quân Anh tiến ra miền Bắc

Câu 102. Vì sao tầng lớp tiểu tư sản lại không thể là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam chống thực dân Pháp?

- A. Vì địa vị kinh tế, chính trị của họ gắn chặt với thực dân Pháp
- B. Vì lực lượng này hoàn toàn không có mâu thuẫn về quyền lợi với thực dân Pháp
- C. **Vì địa vị kinh tế của họ bấp bênh, thái độ hay dao động**
- D. Vì lực lượng này nhận được nhiều cảm tình của thực dân Pháp

Câu 103. Nghị quyết “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo” đã được Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua vào năm nào?

- A. 2012
- B. **2013**
- C. 2015
- D. 2018

Câu 104. Năm 2012, ASEAN và Trung Quốc đã xây dựng Tuyên bố chung về:

- A. Phân định biên giới trên bộ
- B. **Ứng xử của các bên ở biển Đông**
- C. Hợp tác toàn diện về thương mại
- D. Phân định lãnh hải ở Vịnh Bắc Bộ

Câu 105. Đại hội II của Đảng (1951) đã quyết định việc Đảng ra hoạt động công khai và lấy tên là:

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương
- C. Đảng Lao động Việt Nam**
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng

Câu 106. Từ cuối năm 1950, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định tạm thời ngừng phát triển Đảng bởi vì:

- A. Ở nhiều nơi, việc phát triển Đảng quá nhanh dẫn đến việc mắc sai lầm về tiêu chuẩn đảng viên
- B. Đảng muốn tập trung sức lực cho cuộc kháng chiến chống Pháp**
- C. Các đảng viên tập trung vào làm kinh tế tư nhân, lơ là với nhiệm vụ cách mạng
- D. Số lượng đảng viên đã đủ

Câu 107. Động lực của cách mạng Việt Nam được xác định trong Đại hội II của Đảng (1951) gồm các giai tầng nào?

- A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản mại bản
- B. Địa chủ, nông dân, công nhân và tư sản dân tộc
- C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc**
- D. Địa chủ, nông dân, tư sản dân tộc và tư sản mại bản

Câu 108. Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam được thể hiện trong tác phẩm “Đường Kách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc là:

- A. Cách mạng giải phóng dân tộc mở đường tiến lên chủ nghĩa xã hội
- B. Tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản**
- C. Canh tân đất nước theo xu hướng của Minh Trị duy tân ở Nhật
- D. Cách mạng xã hội chủ nghĩa để đi lên xã hội cộng sản

Câu 109. Quan điểm chỉ đạo của Đảng trong Nghị quyết Trung ương 4 khoá X đã chỉ rõ yếu tố nào dưới đây là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế?

- A. Bầu trời
- B. Biển
- C. Biên giới**
- D. Rừng

Câu 110. Thành tựu nào của Việt Nam trong những năm vừa qua đã được Liên Hợp Quốc và cộng đồng quốc tế công nhận, đánh giá cao?

- A. Bảo vệ môi trường
- B. Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình quốc tế**
- C. Giảm nghèo
- D. Giảm tệ nạn xã hội

Câu 111. Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản (7/1935) đã vạch ra nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới là:

- A. Giành lại ruộng đất cho nông dân từ tay giai cấp tư sản ở các nước thuộc địa
- B. Đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, chống chiến tranh, bảo vệ dân chủ và hòa bình**
- C. Đấu tranh chống lại nạn bóc lột sức lao động trẻ em ở các nước thuộc địa
- D. Tiến hành cách mạng vô sản trên toàn thế giới

Câu 112. Một trong những ý nghĩa của phong trào vận động dân chủ 1936 - 1939 là:

- A. Thực dân Pháp phải chấp nhận tất cả những yêu sách dân chủ
- B. Giúp cán bộ, đảng viên của Đảng được rèn luyện và trưởng thành**
- C. Thực dân Pháp chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán rút quân về nước
- D. Đưa các cán bộ của Đảng gia nhập vào Nghị trường Pháp

Câu 113. Điều kiện nào tạo ra khả năng đấu tranh công khai, hợp pháp cho phong trào cách mạng Đông Dương giai đoạn 1936 - 1939?

- A. Sự xuất hiện chủ nghĩa tư bản và nguy cơ Chiến tranh Thế giới thứ nhất
- B. Đảng Cộng sản Pháp giao quyền cai trị Việt Nam cho Nhật
- C. Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền ở Đông Dương**
- D. Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc, phe phát-xít lên cầm quyền ở Đông Dương

Câu 114. Chính sách nào của Nhật - Pháp đã gây ra nạn đói lớn ở Việt Nam cuối năm 1944 - đầu năm 1945?

- A. Xuất khẩu lúa gạo sang Nhật Bản
- B. Bắt người dân nhổ lúa, trồng đay lấy nguyên liệu phục vụ chiến tranh**
- C. Đầu tư vào những ngành công nghiệp phục vụ quân sự
- D. Kiểm soát toàn bộ hệ thống đường sá

Câu 115. Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa Yên Bái (1930)
- B. Khởi nghĩa Nam Kỳ (1940)**
- C. Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám (1945)
- D. Binh biến Đô Lương (1941)

Câu 116. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 14 đến 15/8/1945) xác định nguyên tắc chỉ đạo khởi nghĩa là:

- A. Riêng lẻ, từng phần
- B. Phân quyền cho các chi, đảng bộ
- C. Ẩn mình chờ thời
- D. Tập trung, thống nhất và kịp thời**

Câu 117. Thời cơ “ngàn năm có một” của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 được Đảng xác định là:

- A. Từ sau khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Đông Dương
- B. Từ sau khi quân Đồng minh vào Đông Dương đến trước khi quân Nhật đầu hàng quân Đồng minh
- C. Từ sau khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương**
- D. Từ trước khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh đến sau khi quân Đồng minh vào Đông Dương

Câu 118. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tổ chức nào đã thực hiện nhiệm vụ của một Chính phủ lâm thời?

- A. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương
- C. Ủy ban dân tộc Giải phóng Việt Nam**
- D. Mặt trận Việt Minh

Câu 119. Về ý nghĩa lịch sử, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra cho cách mạng Việt Nam kỷ nguyên mới, đó là:

- A. Văn minh và hội nhập
- B. Độc lập và tự do**
- C. Giàu mạnh và phát triển
- D. Công nghiệp hoá và hiện đại hoá

Câu 120. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã gặp khó khăn gì trong lĩnh vực đối ngoại?

- A. Chưa có quốc gia nào ủng hộ lập trường độc lập và công nhận địa vị pháp lý về mặt nhà nước của Việt Nam**
- B. Mọi quan hệ giữa Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa trở nên xấu đi
- C. Các nước tư bản bao vây, cấm vận Việt Nam
- D. Mỹ cắt viện trợ về vũ khí và lương thực cho Việt Nam

Câu 121. Ý nào dưới đây KHÔNG PHẢI là biện pháp giải quyết nạn đói do Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đề ra?

- A. Bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác
- B. Thu mua lương thực từ nước ngoài**
- C. Thực hiện chính sách giảm tô 25%
- D. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất

Câu 122. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà làm gì để khẳng định quyền về kinh tế - tài chính?

- A. Phát hành đồng giấy bạc Việt Nam**
- B. Tịch thu gia sản của đế quốc, Việt gian
- C. Kêu gọi đóng góp từ quần chúng nhân dân
- D. Thu thuế nông nghiệp theo biểu thuế thời Pháp thuộc

Câu 123. Người dân bầu Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức ở nước ta vào ngày 6/1/1946 theo hình thức nào?

- A. Giơ tay bầu trực tiếp
- B. Phổ thông đầu phiếu**
- C. Đại cử tri đoàn
- D. Tất cả các phương án kia đều đúng

Câu 124. Sau ngày bầu cử Quốc hội (1/1946), nước ta đã làm gì để xây dựng chính quyền địa phương?

- A. Thành lập thêm cấp chính quyền là Bộ, Khu
- B. Thành lập các tổ du kích làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh
- C. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp**
- D. Thành lập đội dân quân tự vệ ở các làng xã

Câu 125. Phiên họp đầu tiên của Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2/3/1946) đã được diễn ra tại:

- A. Nhà hát lớn Hà Nội**
- B. Nhà văn hóa thiếu nhi Hà Nội
- C. Sân khấu kịch Hà Nội
- D. Quảng trường Ba Đình

Câu 126. Chiến thuật quân sự “trực thăng vận” và “thiết xa vận” được Mỹ áp dụng trong chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến tranh một phía
- B. Chiến tranh cục bộ
- C. Chiến tranh đặc biệt**
- D. Việt Nam hoá chiến tranh

Câu 127. Một trong những kết quả miền Bắc đạt được sau 10 năm thực hiện khôi phục, cải tạo và xây dựng chế độ mới (1954 - 1964) là:

- A. Trở thành hậu phương vững chắc, đủ sức cung cấp nhân lực, tài lực, vật lực cho tiền tuyến miền Nam**
- B. Trở thành thị trường xuất khẩu lúa gạo lớn nhất ở Đông Nam Á
- C. Xây dựng được một nền công nghiệp hiện đại với cơ cấu đa ngành
- D. Hoàn thành giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chính thức bước vào xã hội cộng sản

Câu 128. Ngày 15/2/1961, các lực lượng vũ trang ở miền Nam được thống nhất với tên gọi mới là:

- A. Đội giải phóng miền Nam Việt Nam
- B. Hội giải phóng miền Nam Việt Nam
- C. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam**

D. Cục giải phóng miền Nam Việt Nam

Câu 129. “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” là khẩu hiệu dùng để chỉ:

A. Sự chi viện nhiệt tình của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ

B. Sự tự cung tự cấp trong đời sống hàng ngày của người dân miền Bắc

C. Sự phát triển về các mặt kinh tế, quân sự của miền Bắc

D. Sự gian khổ trong đời sống của người dân miền Bắc trong những ngày chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ

Câu 130. Một trong những biện pháp củng cố lực lượng vũ trang cách mạng được Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề ra sau ngày bầu cử Quốc hội là:

A. Tích cực mua sắm vũ khí, lương thực

B. Giải tán các đội dân quân tự vệ địa phương

C. Sát nhập quân đội Việt Nam vào quân đội Hoàng gia Anh

D. Thực hiện các cuộc diễn tập hải quân trên quy mô lớn với các nước xã hội chủ nghĩa